

NÔNG NGHIỆP NƯỚC TA SAU 3 NĂM THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT WTO

PGS TS NGUYỄN CÚC*

Hơn 20 năm đổi mới, nông nghiệp, nông thôn nước ta đã có bước phát triển mới, đời sống nông dân được cải thiện nhưng đây vẫn là khu vực còn nhiều khó khăn. Việc gia nhập WTO là cơ hội và cũng là thách thức không nhỏ. Tuy còn nhiều khó khăn song sau 3 năm thực hiện, nông nghiệp nước ta đã đạt được những thành tựu bước đầu.

1. Cơ hội và thách thức khi nông nghiệp nước ta gia nhập WTO.

So với trước đây, nông nghiệp Việt Nam đã có bước phát triển quan trọng, chuyển từ nền sản xuất tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hoá với giải pháp đột phá khẳng định hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ, được giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài. Đây là bước chuyển khá căn bản làm thay đổi tính chất, mối quan hệ trong sản xuất nông nghiệp, gắn nông dân với đất đai, tư liệu sản xuất. Quyền quyết định của nông hộ tạo động lực mới cổ vũ hàng triệu hộ nông dân phát triển sản xuất. Tác động của khoán 100 và khoán 10 là lực đẩy xoá bỏ sự trì trệ kéo dài. Từ chỗ thiếu lương thực, sau khoán 10, chúng ta đã tự túc được lương thực, năm 1989 bắt đầu xuất khẩu gạo, sản lượng nông sản hàng hoá tăng nhanh qua các năm, cơ cấu sản xuất nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tích cực, đã hình thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung. Trước khi gia nhập WTO năm 2007, nông nghiệp Việt Nam đã có vị thế nhất định trong quan hệ thương mại toàn cầu.

Gia nhập WTO, nông nghiệp - nông dân

nước ta có nhiều cơ hội và thuận lợi, như có điều kiện tiếp cận thị trường hàng hoá dịch vụ của các nước thành viên một cách bình đẳng, tạo cơ hội cho nước ta mở rộng thị trường xuất khẩu, đồng thời, có cơ hội để biến tiềm năng, lợi thế của một nền nông nghiệp nhiệt đới thành hiện thực. Giống như các nước đang phát triển khác, trong khi các ngành công nghiệp, dịch vụ được bảo vệ, được trợ cấp và ưu đãi đầu tư từ Nhà nước thì sự hỗ trợ của Nhà nước đối với nông nghiệp lại không nhiều, nông dân phải đương đầu với không ít biến động của thị trường trong quá trình tích lũy đầu tư. Trước đây, khi chưa bị ràng buộc bởi các quy định WTO, trợ cấp xuất khẩu nông sản nước ta vẫn ở mức thấp, vì khả năng trợ cấp của Chính phủ còn hạn chế. Đầu tư trực tiếp cho sản xuất nông nghiệp cũng thấp hơn nhiều so với mức cho phép của WTO (chỉ 8% giá trị sản lượng). Mức thuế nhập khẩu bình quân đối với nông sản cao hơn so với các nước trong khu vực 24%, nhưng thực tế mang lại lợi ích cho doanh nghiệp hơn là cho nông dân: vật tư nông nghiệp (giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi: 0-10%); nông sản tươi (rau quả, thịt: 40-50%); sản phẩm chế biến (cà phê hoà tan, thuốc lá, nước giải khát: 60-100%).

Những mặt hàng nông sản Việt Nam có lợi thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế là những mặt hàng xuất khẩu chủ lực: gạo, cà phê, cao su, điều, chè, tiêu, thủ công mỹ

* Học viên Chính trị - Hành chính Khu vực I.

nghe... Ngoài xuất khẩu nông sản, trong tương lai, Việt Nam có điều kiện để xuất khẩu dịch vụ dựa trên lợi thế về giá lao động rẻ và chỉ số phát triển con người. Những mặt hàng có mức thuế nhập khẩu giảm nhiều là những mặt hàng Việt Nam không có lợi thế nên sẽ không xảy ra cạnh tranh đối đầu trên quy mô lớn (nguyên liệu thức ăn gia súc, gỗ và dậu tương, hoa quả ôn đới, sản phẩm chăn nuôi, sữa...).

Tuy nhiên, bên cạnh thuận lợi thì những khó khăn thách thức trước mắt và lâu dài khi nông nghiệp gia nhập WTO là không nhỏ, bởi nông nghiệp nước ta có điểm xuất phát thấp, quy mô sản xuất nhỏ lẻ, phương thức canh tác lạc hậu, số lượng, chất lượng, năng suất và sức cạnh tranh hiệu quả xuất khẩu chưa cao, năng lực kinh doanh của doanh nghiệp yếu. Nông sản Việt Nam tuy phong phú về chủng loại nhưng năng suất thấp, giá thành cao, chất lượng không ổn định. Gạo là sản phẩm chủ lực đứng thứ hai thế giới nhưng chất lượng trung bình, bán giá thấp hơn Thái Lan. Thủy sản là mặt hàng có thế mạnh nhưng chủ yếu sản xuất tự phát, chế biến thô, chưa có chiến lược và quy hoạch phát triển. Thu nhập của nông dân thấp và tăng chậm so với cư dân đô thị, lao động công nghiệp và dịch vụ, nông dân bỏ ruộng tìm việc làm ở thành phố ngày càng nhiều, lực lượng lao động chủ yếu trong nông nghiệp hiện nay là phụ nữ và người già. Bên cạnh đó, cải cách hành chính chưa mang lại kết quả tốt, những người sản xuất - kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn còn đang gặp nhiều khó khăn về môi trường đầu tư, thị trường chuyển nhượng quyền sử dụng đất, lao động, vốn, công nghệ chưa phát triển... Đây là những lực cản của sản xuất hàng hoá lớn. Ở thời điểm hiện nay, khi còn ăn hạn, chúng ta còn nhiều thuận lợi, nhưng đến năm 2011, khi dỡ bỏ hàng rào thuế quan, khối lượng sản xuất hàng hoá lớn, giá đất, lao động và các tài nguyên khác sẽ tăng lên, các chi phí để khắc phục

biến đổi khí hậu tăng, khả năng cạnh tranh của nông sản sẽ thấp hơn, trong khi phần lớn nông sản xuất khẩu của nước ta chưa qua chế biến, chưa có thương hiệu. Các dịch vụ và kết cấu hạ tầng hỗ trợ chưa phát triển, còn thiếu hệ thống phân phối kinh doanh và tiếp thị có hiệu quả, lĩnh vực lưu thông phân phối đầu vào và đầu ra còn độc quyền, gian lận thương mại, phân chia lợi ích không công bằng trong chuỗi giá trị một bên là nông dân sản xuất nhỏ lẻ thiếu liên kết, bên kia là doanh nghiệp, công ty xuyên quốc gia, nắm ưu thế trong thương lượng. Sau 3 năm hội nhập đã thực sự đặt ra vấn đề cấp bách về bảo vệ tài nguyên, môi trường cũng như phải khắc phục sự bất cập của thể chế.

2. Sau 3 năm gia nhập WTO, nông nghiệp và nông dân được gì?

Nền nông nghiệp tiếp tục phát triển với tốc độ tăng trưởng năm 2007: 3,4%, năm 2008: 3,6%, năm 2009 khoảng 3,4%. Mặc dù đây là thời kỳ khó khăn nhất do đại suy thoái kinh tế thế giới nhưng sản lượng lương thực trong hai năm 2008-2009 đều đạt mức cao. Kim ngạch xuất khẩu bình quân trong 3 năm 2007-2009 đạt 20%, đặc biệt, năm 2008, thủy sản tăng 40%, gạo tăng 50%, đồ gỗ tăng trên 100%, nông sản xuất khẩu đứng vững, thị trường mới được mở rộng, có 6 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỉ USD. Nông nghiệp đã hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới, tỉ trọng sản phẩm xuất khẩu: gạo 20%, cá ba sa 90%, cà phê 90%, điều 60%, cao su gần 100%. Đời sống nông dân ở những vùng sản xuất hàng hoá lớn được cải thiện rõ rệt. Giá đầu vào giảm dần do được hưởng quy chế ưu đãi. Gia nhập WTO buộc chúng ta phải thay đổi hình thức tổ chức sản xuất, tăng quy mô canh tác. Hiện nay, đã và đang diễn ra quá trình tích tụ ruộng đất, chăn nuôi tập trung, liên kết hợp tác 4 nhà, tạo ra các vùng chuyên canh lớn. Thị trường tiêu thụ nông sản được mở rộng (ngoài thị trường truyền thống còn mở

rộng thị trường Mỹ, EU, Nhật, châu Phi). Nông nghiệp, nông dân được hưởng lợi từ chuyển giao khoa học công nghệ về giống cây trồng, vật nuôi, máy nông nghiệp, phương thức canh tác, giá đầu vào vật tư nông nghiệp sát với giá thị trường thế giới.

Tuy nhiên, sau 3 năm gia nhập WTO, nông nghiệp, nông dân cũng bộc lộ nhiều yếu kém và hạn chế. Nông dân thiếu kiến thức, chủ yếu vẫn sản xuất theo kinh nghiệm, rất ít nông dân có kỹ năng chuyên nghiệp. Công nghệ sản xuất nhỏ lẻ, phương thức canh tác lạc hậu dẫn đến chi phí sản xuất cao hơn các nước khác. Hơn nữa, phần lớn nông sản xuất khẩu là bán qua trung gian, chưa có thương hiệu nên phải bán giá thấp hơn. Tốc độ tăng giá một số nguyên liệu đầu vào (xăng, dầu, giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật) có lúc cao hơn tốc độ tăng giá xuất khẩu, ảnh hưởng đến thu nhập ròng của nông dân.

Thời gian qua, mặc dù Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông dân nhưng hiệu quả hỗ trợ còn thấp. Công tác dự báo thị trường và định hướng sản xuất chưa được thực hiện tốt, những biến động thị trường không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất mà còn ảnh hưởng tới thu nhập của nông dân. Chưa có chính sách đặc thù tương thích với đặc điểm của ngành Nông nghiệp là chịu ảnh hưởng của vùng sinh thái và sản xuất có tính thời vụ. Chính sách ruộng đất còn vướng do hạn điền và thời hạn giao đất, mâu thuẫn với yêu cầu của sản xuất hàng hoá lớn.

3. Hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Một là, tiếp tục tuyên truyền làm chuyển biến nhận thức của cán bộ, nông dân về tính cấp bách, sống còn của việc chuyển mạnh sản xuất nông nghiệp sang sản xuất hàng hoá. Nhận thức đầy đủ vị trí của nông nghiệp - nông dân - nông thôn ở nước ta. Đây là vấn đề lớn có tính chiến lược nhằm ổn định kinh tế, chính trị, xã hội.

Xây dựng chiến lược và quy hoạch phát triển nông nghiệp bền vững, nông nghiệp sinh thái chất lượng cao, tạo ra những mặt hàng thế mạnh. Kết nối công nghiệp với nông nghiệp, đô thị với nông thôn. Thực hiện công nghiệp hoá từ khâu sản xuất đến chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu. Hình thành các vùng chuyên canh lớn gắn với đầu tư cơ sở hạ tầng từ Nhà nước vì nông dân còn nghèo. Có lộ trình nâng cao năng lực cạnh tranh của nông sản hàng hoá, ổn định số lượng, bảo đảm chất lượng, giảm chi phí, xây dựng thương hiệu; trong đó, vấn đề sống còn là tăng năng suất, đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh, từ chọn giống cây trồng vật nuôi, phương thức canh tác, cơ giới hoá, bảo quản chế biến. Cần đánh giá cụ thể sức cạnh tranh của từng loại sản phẩm, kích thích cạnh tranh, hình thành các trung tâm kiểm định chất lượng sản phẩm phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển nông nghiệp hàng hoá, phù hợp với yêu cầu WTO, áp dụng hạn điền cho những vùng chưa có điều kiện sản xuất hàng hoá lớn để giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo. Ở những vùng sản xuất hàng hoá lớn tập trung, cần tích tụ ruộng đất với những hình thức thích hợp: dồn điền đổi thửa; nối lòng hạn điền cho từng loại cây con, từng vùng; giao quyền sử dụng lâu dài; mở rộng thị trường chuyển nhượng, quyền sử dụng đất; góp cổ phần vào hợp tác xã; góp cổ phần vào công ty; chuyển nhượng cho những hộ có khả năng kinh doanh hình thành các trang trại, công ty kinh doanh nông nghiệp; khẳng định chủ quyền của hộ nông dân với đất, rừng, (quyền sử dụng lâu dài), coi đó như một loại tài sản. Thực hiện chế độ sở hữu đa dạng với các hình thức sở hữu nhà nước, cộng đồng và sở hữu tư nhân về ruộng đất. Chuyển quản lý đất đai từ hành chính sang quản lý thị trường đất đai. Giao đất giao rừng cho hộ nông dân kinh doanh lâu dài vô thời hạn. Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước, khuyến khích hình thành thị

trường vốn ở nông thôn, chuyển giao công nghệ, các dịch vụ hỗ trợ sản xuất - kinh doanh, thị trường tiêu thụ nông sản cạnh tranh để nông dân được hưởng lợi. Hoàn thiện chính sách thuế, lãi suất, tỉ giá, đơn giản thủ tục xuất, nhập khẩu, giám sát và điều chỉnh các quan hệ lợi ích trong chuỗi giá trị để bảo vệ người sản xuất.

Ba là, tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là đầu tư nước ngoài để tiếp cận công nghệ, phương thức canh tác, quản lý (giảm thuế chuyển quyền sử dụng đất, Nhà nước hỗ trợ chi phí giải phóng mặt bằng, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế VAT). Tăng tỉ trọng đầu tư từ ngân sách nhà nước, đầu tư vào cơ sở hạ tầng khoa học công nghệ, nhất là các cơ sở sản xuất giống, phân bón, bảo vệ thực vật, cơ giới hoá từ khâu làm đất đến thu hoạch, bảo quản, chế biến. Đầu tư vào các công trình thủy lợi, điện, giao thông, hạ tầng thương mại, xúc tiến thương mại, chợ kho chứa, tổ chức hội chợ, triển lãm kiểm định chất lượng hàng hoá. Đầu tư bảo vệ môi trường tự nhiên, xã hội nhằm khắc phục sự khai thác quá mức trong quá trình công nghiệp hoá. Đầu tư tín dụng cho các sản phẩm, vùng chuyển đổi, chương trình nghiên cứu giống, cơ giới hoá nông nghiệp, phòng trừ dịch bệnh.

Bốn là, đào tạo nguồn nhân lực, giúp cho nông dân kiến thức canh tác, có hiểu biết về thị trường và có kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế, trước hết là đào tạo chủ trang trại, chủ nhiệm hợp tác xã, từ đó tác động tới người nông dân, giúp họ biết lập dự án phát triển; dự án vay vốn; biết liên kết hợp tác; tổ chức quản lý, tiêu thụ; đào tạo cơ bản cho đội ngũ khuyến nông, các chuyên gia tư vấn hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực hội nhập quốc tế. Tạo điều kiện cho nông dân tham gia học hỏi kinh nghiệm các mô hình trong nước và quốc tế nhằm sản xuất - kinh doanh có hiệu quả. Nhà nước thực hiện đào tạo thông qua hệ

thống trường công lập và có cơ chế khuyến khích các tổ chức doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực này.

Thiết lập hệ thống nghiên cứu phân tích dự báo thị trường trung dài hạn, thị trường xuất khẩu những mặt hàng chủ lực, cung cấp thông tin về thị trường thế giới, khuyến cáo sản xuất. Điều chỉnh chính sách thương mại nông sản, một mặt, khuyến khích xuất khẩu những mặt hàng có lợi thế, mặt khác, tăng cường hỗ trợ sản xuất nông nghiệp trong nước bằng cách chuyển từ hỗ trợ trực tiếp cho xuất khẩu sang hỗ trợ gián tiếp thông qua đầu tư cơ sở hạ tầng, khoa học công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực. Thành lập các trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông sản phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu. Hướng dẫn phòng tránh các rào cản kỹ thuật, bán phá giá. Sử dụng công cụ "tự vệ đặc biệt" không trái với các quy định của WTO để hạn chế nhập khẩu (kiểm dịch, bảo vệ môi trường), bảo vệ sản xuất nội địa. Chấm dứt trợ cấp xuất khẩu khi Hiệp định có hiệu lực. Xây dựng hệ thống phân phối kinh doanh công bằng, tin cậy, có lợi cho người sản xuất và tiêu dùng. Khuyến khích liên kết hợp tác để nông dân có tiếng nói trong tiêu thụ sản phẩm; có cơ chế cạnh tranh giảm chi phí lưu thông, nâng cao chất lượng phục vụ; có sự can thiệp của Nhà nước và hiệp hội khi lợi ích của nông dân bị vi phạm.

Năm là, xây dựng và thực hiện chính sách sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên: đất, nước, đặc biệt là rừng. Tiếp tục hoàn thiện thể chế quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, ngăn chặn suy thoái môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học. Giải quyết việc làm, đền bù thoả đáng cho những người bị thu hồi đất. Bảo vệ chủ quyền của nông dân trong quan hệ với đất, rừng. Xây dựng nông thôn mới, đảm bảo cho nông dân có cuộc sống ấm no. Có cơ chế chính sách để giảm dần khoảng cách

(Xem tiếp trang 67).

công tác vào một vị trí thích hợp. Cán bộ trẻ, có năng lực và tâm huyết được bổ nhiệm lên một chức vụ mới để cùng gánh vác trách nhiệm. Tôi bổ nhiệm cả đội trưởng lên làm giám đốc. Ngay trong năm đầu tiên khi tôi làm Tổng Giám đốc, tôi thay và điều chuyển 50% số giám đốc thuộc Tổng Công ty quản lý (khoảng 30 người). Tôi xác định, khi động vào vấn đề nhân sự là động vào vấn đề tế nhị nhất, khó khăn nhất. Người ta đang làm giám đốc bị đưa xuống làm phó giám đốc, dĩ nhiên họ bị mất nhiều quyền lợi. Đơn thư kiện cáo nặc danh gửi chỗ này chỗ kia, dư luận nhiều nhưng lúc đó chẳng có cách nào khác là mình phải làm, nếu không hành động là tự giết mình. Tôi thường bổ nhiệm quyền giám đốc và nói rõ nếu trong vòng 6 tháng mà anh không làm được, không

xoay sở được tình hình của đơn vị thì tôi tiếp tục thay đổi. Những ai có tài, có tâm và đủ tầm thì được trọng dụng.

Kinh nghiệm của tôi trong điều hành doanh nghiệp là phải tính toán các dự án để mang lại hiệu quả: thứ hai, về công tác nhân sự, phải thu phục nhân tâm để cán bộ, công nhân trung thành với mình. Trong hàng nghìn người chỉ cần một người không ủng hộ thì doanh nghiệp mất hết uy tín, và người điều hành có tài, có tâm thì chắc chắn sẽ thành công.

PV: Xin cảm ơn ông, nhân dịp năm mới - Xuân Canh Dần 2010, Ban Biên tập Tạp chí Quản lý nhà nước kính chúc Ciencias ngày càng phát triển □

THUY VÂN thực hiện.

* * * * *

NÔNG NGHIỆP NƯỚC TA...

(Tiếp theo trang 26)

thu nhập của cư dân nông thôn so với thành thị. Ổn định đất trồng lúa, bảo đảm an ninh lương thực, có chính sách đặc thù với người trồng lúa.

Hội Nông dân là trung tâm nòng cốt trong phong trào nông dân và góp phần xây dựng nông thôn mới nên cần tham gia giải quyết việc làm, nâng cao đời sống, bảo vệ lợi ích của nông dân, nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nông dân, tham gia xây dựng, hoàn thiện chính sách, bảo đảm quyền làm chủ của nông dân, tham gia tích cực vào xoá đói, giảm nghèo. Các tổ chức nông dân là những đơn vị tự quản, tự chủ trong quản lý tài nguyên, quản lý xã hội, khai thác sử dụng các cơ sở hạ tầng. Đổi mới căn bản quy trình chính sách, hoạch định chính sách phải từ yêu cầu của cuộc sống, lấy lợi ích của người trực tiếp sản xuất làm căn cứ, huy động

tính tích cực của nông dân để bổ sung, hoàn thiện. Do nông nghiệp gắn với những đặc điểm sinh thái nên ngoài các chính sách chung, cần có các chính sách đặc thù cho các vùng miền.

Vào WTO là đưa nông nghiệp, nông dân ra “biển lớn”, không gian rộng mở, nhưng đây là cuộc “đọ sức” giữa một bên là các nước có nền nông nghiệp đã công nghiệp hoá, một bên là nền nông nghiệp nhỏ lẻ. Vì vậy, Việt Nam cần tranh thủ cơ hội, nhận thức hết các khó khăn thách thức, tăng nội lực để có sức “đề kháng” và biết thích nghi, tận dụng những lợi thế trong các quan hệ đa phương. Đồng thời, có chiến lược, chính sách, tăng cường hỗ trợ gián tiếp thông qua đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu chuyển giao công nghệ, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm an sinh xã hội cho người dân □